TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2025/ QĐCNTTLH	Quảng Trị, ngày 04 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ hồ sơ vụ việc tranh chấp "Ly hôn và nuôi con chung" thụ lý số: 117/2025/TLHG-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025.

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Đinh Thị T và anh Trần Mậu A về việc thống nhất yêu cầu Tòa án ghi nhận kết quả hòa giải và công nhận thuận tình ly hôn.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu đề ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 11 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: **Chị Đinh Thị T**, sinh ngày 30 tháng 6 năm 1985; Căn cước số: 044185001480, cấp ngày 27/6/2025, nơi cấp: Bộ Công an; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 3 P, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

- Người bị kiện: **Anh Trần Mậu A**, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1983; Căn cước số: 044083002030, cấp ngày 11/8/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 3 P, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có)

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 19 tháng 11 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 11 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân*:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị T và anh Trần Mậu A.

- **Về quan hệ con chung:** Chị Đinh Thị T và anh Trần Mậu A thống nhất thừa nhận: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là cháu Trần Đinh Anh V, sinh ngày 08/02/2007 và cháu Trần Đức T, sinh ngày 03/3/2016.

Đối với cháu Trần Đinh Anh V, sinh ngày 08/02/2007 đã trưởng thành trên 18 tuổi nên chị thuỷ và anh Mậu A thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết. Đối với cháu Trần Đức T, sinh ngày 03/3/2016, sau khi ly hôn anh, chị thống nhất thoả thuận giao con chung là cho chị Thuỷ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Mậu A đồng ý đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng *(Bằng chữ: ba triệu đồng chẵn)* kể từ tháng 12/2025 cho đến khi con tròn 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Chị Đinh Thị T và anh Trần Mậu A đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, sau khi ly hôn, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Đinh Thị T và anh Trần Mậu A thống nhất trình bày vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Không.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành theo quy định cúa pháp luật về thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Phú Quảng